

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Nhà máy chế biến gỗ Nhất Hưng Sơn Hà**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy chế biến gỗ Nhất Hưng Sơn Hà tại Thông báo kết quả thẩm định số 2607/STNMT-ĐT ngày 14/6/2021;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy chế biến gỗ Nhất Hưng Sơn Hà đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 49-2021/CV-NHSH ngày 22/07/2021 của Công ty TNHH Nhất Hưng Sơn Hà và đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3755/TTr-STNMT ngày 11/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy chế biến gỗ Nhất Hưng Sơn Hà (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Nhất Hưng Sơn Hà (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại Cụm công nghiệp Sơn Hạ, xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án chịu trách nhiệm.

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Công an tỉnh, UBND huyện Sơn Hà theo chức năng nhiệm vụ thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Sơn Hà; Chủ tịch UBND xã Sơn Hạ; Giám đốc Công ty TNHH Nhất Hưng Sơn Hà và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, NNTN, HHC, CBTH ;
- Lưu: VT, CNXD. pbc444

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“Nhà máy chế biến gỗ Nhất Hưng Sơn Hà”
(Kèm theo Quyết định/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)



1. Thông tin về Dự án:

a) **Chủ dự án:** Nhà máy chế biến gỗ Nhất Hưng Sơn Hà.

b) **Địa điểm, quy mô của Dự án:**

b.1) **Địa điểm:** Cụm công nghiệp Sơn Hạ, xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

b.2) **Quy mô dự án:**

- Diện tích: 59.152,24m².

- Quy mô: 100.000 tấn/năm (40% là dăm gỗ, 60% là gỗ xẻ, gỗ sấy, gỗ ghép thanh và các sản phẩm chế biến đồ gỗ nội thất).

c) **Quy trình công nghệ sản xuất:**

c1) Công nghệ sản xuất vận hành hiện hữu

Nguyên liệu → Máy chặt mảnh → Sàng lựa dăm → Bãi chứa dăm → Xuất bán.

- Gỗ lóng đã bóc sạch vỏ, có chiều dài tối đa 2m, đối với nguyên liệu gỗ thô khô được tưới nước để làm tăng độ ẩm, không dính kim loại... được tập trung tại bãi nguyên liệu khu vực nhà máy trước khi băm.

- Gỗ có quy cách $\Phi \leq 20$ trực tiếp đưa vào máy băm dăm, gỗ có quy cách $\Phi \geq 20$ đưa qua công đoạn cưa xẻ, gỗ ván bìa đưa vào máy chặt mảnh, gỗ ván lớn cung cấp cho các đơn vị chế biến gỗ, gỗ còn lại cưa lượn rồi ghép thanh.

- Phân loại mảnh bằng hệ thống sàng lựa, dăm chưa đạt tiêu chuẩn được chuyển lại công đoạn băm dăm. Dăm đạt tiêu chuẩn (20*15*5mm) được đưa ra bãi dăm thông qua hệ thống băng tải.

c2) Quy trình Công nghệ sản xuất vận hành của nhà máy phần mở rộng

Nguyên liệu → Cưa, xẻ → Cưa lượn → Sấy ván → Bào 4 mặt → Lựa phôi → Bôi keo → Ghép thanh → Cắt theo quy cách → Xử lý sản phẩm → Xuất bán.

- Gỗ nguyên liệu đưa qua công đoạn cưa xẻ, gỗ ván bìa đưa vào máy chặt mảnh để sản xuất dăm, gỗ ván lớn cung cấp cho các đơn vị chế biến gỗ, gỗ còn lại cưa lượn đúng quy cách, sau đó đưa vào sấy khô.

- Ván sau khi sấy khô được đưa qua máy bào 4 mặt. Công đoạn này nhằm để đưa phôi về cùng 1 chiều dày, rộng bằng nhau để chuẩn bị cho khâu lựa phôi.

- Lựa phôi: Đây là một công đoạn quan trọng để phân loại phôi có cùng màu sắc ghép chung vào 1 tấm (đồng màu) đồng thời cũng là công đoạn loại phôi không đạt yêu cầu (sau khi bào 4 mặt) tạo thuận lợi cho công đoạn tiếp theo và nâng cao chất lượng tấm ván.

d) Các hạng mục, công trình chính, công trình phụ trợ của dự án:

TT	Hạng mục xây dựng	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I	Các hạng mục công trình hiện trạng (giai đoạn hiện tại)			
1	Nhà bảo vệ, trạm cân	m ²	4	Đã xây dựng
2	Móng bàn cân 60T	m ²	70	Đã xây dựng
3	Nhà làm việc	m ²	216	Đã xây dựng
4	Căn tin	m ²	247,5	Đã xây dựng
5	Phòng giám đốc	m ²	65	Đã xây dựng
6	Nhà để xe tập thể	m ²	486	Đã xây dựng
7	Nhà chờ khách	m ²	20	Đã xây dựng
8	Xưởng băm dăm 1	m ²	612	Đã xây dựng
9	Xưởng cơ khí	m ²	90	Đã xây dựng
10	Sân chứa dăm 1	m ²	6.611	Đã xây dựng
11	Xưởng băm dăm 2	m ²	600	Đã xây dựng
12	Sân chứa dăm 2	m ²	5.094	Đã xây dựng
II	Các hạng mục công trình xây mới (giai đoạn mở rộng)			
1	Nhà bảo vệ	m ²	56	Xây mới
2	Móng bàn cân 80T	m ²	94	Xây mới
3	Nhà trạm cân	m ²	127,5	Xây mới
4	Nhà làm việc	m ²	130	Xây mới
5	Bể xử lý nước thải	m ²	130	Xây mới
6	Xưởng ghép thanh	m ²	1.890	Xây mới
7	Xưởng CD+Lò sấy	m ²	4.004	Xây mới
8	Bãi chứa nguyên liệu, xuất hàng ghép thanh	m ²	1.581	Xây mới
9	Bãi chứa nguyên liệu, xuất hàng CD	m ²	11.895	Xây mới
10	Nhà chứa mùn cưa	m ²	50	Xây mới
11	Nhà vệ sinh tập thể khu CD	m ²	54	Xây mới
12	Nhà để xe tập thể	m ²	18	Xây mới

13	Nhà hút bụi	m^2	100	Xây mới
14	Nhà chứa chất thải rắn+nguy hại	m^2	50	Xây mới
15	Nhà nghỉ nhân viên+căn tin	m^2	254	Xây mới
16	Bể nước PCCC	m^2	1.088	Xây mới
17	Trạm điện TBA	m^2	16	Xây mới

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

a) Các tác động môi trường chính của Dự án:

TT	CÁC HOẠT ĐỘNG	CÁC TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
1	<i>Giai đoạn xây dựng</i>	
1.1	Vận chuyển nguyên liệu xây dựng và thiết bị máy móc	Bụi, khí thải, tiếng ồn từ hoạt động giao thông.
1.2	Thi công xây dựng các hạng mục công trình và lắp đặt máy móc thiết bị	Bụi, khí thải, tiếng ồn, nước thải xây dựng, chất thải rắn, chất thải nguy hại.
1.3	Sinh hoạt của công nhân làm việc tại công trường	Nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt.
2	<i>Giai đoạn hoạt động</i>	
2.1	Các công đoạn trong dây chuyền sản xuất (cura, bào, chà nhám, băm dăm, sấy, bào thảm, bào cuốn, cắt mộng, khoan định vị, phun sơn.	Bụi, bụi sơn, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, tiếng ồn từ hoạt động sản xuất. Nước rỉ dăm, gỗ, nước thải từ xử lý khí thải lò đốt
2.2	Vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm	Bụi, khí thải, tiếng ồn từ hoạt động giao thông.
2.3	Sinh hoạt của công nhân	Nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt.

b) Quy mô, tính chất của nước thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
1	<i>Giai đoạn xây dựng</i>	
1.1	Nước thải sinh hoạt	10 công nhân, với lưu lượng phát sinh khoảng $0,8m^3/ngày.đêm$.
1.2	Nước thải từ các hoạt động thi công, xây dựng	Nước rò rỉ từ quá trình tưới vật liệu, rửa thiết bị máy móc, trộn bêton.
1.3	Nước mưa chảy tràn	Các tạp chất cuốn theo trên bề mặt thi công dự án. Lượng nước mưa chảy tràn lớn nhất chảy qua khu vực dự án là $664,52 m^3/h$.
2	<i>Giai đoạn hoạt động</i>	

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
2.1	Nước thải sinh hoạt	150 người, phát sinh khoảng $15 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.
2.2	Nước thải sản xuất	<p>- Lượng nước cấp sản xuất phục vụ hệ thống xử lý khí thải lò đốt củi khoảng 3m^3. Do đó, tổng lượng nước thải sản xuất từ hệ thống xử lý khí thải lò đốt củi khoảng $2,4 \text{ m}^3$ (nước thải tinh bìng 80% nước cấp).</p> <p>-Nhà máy còn sử dụng khoảng 200 lít/ngày để cấp nước giải nhiệt (hạ nhiệt) cho dao xẻ gỗ (Xưởng xẻ gỗ), rửa sạch bùn đất. Phần lớn lượng nước này bị bốc hơi do hạ nhiệt dao xẻ gỗ và còn lại lượng nhỏ ngấm vào gỗ và mùn cưa.</p>
2.3	Nước mưa chảy tràn	Lượng nước mưa chảy tràn $Q_{\max} = 987\text{m}^3/\text{h}$.

c) Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
1	<i>Giai đoạn xây dựng</i>	
1.1	Vận chuyển nguyên liệu, máy móc thiết bị	Bụi, khí thải, tiếng ồn từ hoạt động giao thông.
1.2	Thi công xây dựng công trình và lắp đặt máy móc thiết bị	Bụi, khí thải và tiếng ồn từ hoạt động xây dựng, hoạt động hàn cắt sắt thép.
2	<i>Giai đoạn hoạt động</i>	
2.1	Hoạt động sản xuất	Bụi, khí thải phát sinh chủ yếu từ quá trình sản xuất dăm gỗ: cưa/xẻ nghiền sàng gỗ,... thì phần lớn kích thước hạt bụi phát sinh lớn, ước tính 4kg bụi/ngày; quá trình sản xuất ván ghép thanh: chủ yếu từ công đoạn cưa/xẻ thanh, bào, ghép thanh, rọc cạnh,...
2.2	Vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm	Hoạt động của các phương tiện vận chuyển, bốc dỡ nguyên liệu, phục vụ cho quá trình sản xuất và thành phẩm làm phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn từ hoạt động giao thông.

d) Quy mô, tính chất của chất thải rắn:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
1	<i>Giai đoạn xây dựng</i>	

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
1.1	Chất thải rắn xây dựng	Chất thải rắn xây dựng như: gỗ, gạch vỡ, kim loại, bao bì, catton, dây điện, ống nhựa, kính...
1.2	Chất thải rắn sinh hoạt	10 công nhân, phát sinh khoảng 5kg/ngày.
2	<i>Giai đoạn hoạt động</i>	
2.1	Chất thải rắn sản xuất thông thường	<ul style="list-style-type: none"> - Chất thải rắn sản xuất từ hoạt động băm dăm: khoảng 1,67 tấn/ngày. - Chất thải rắn từ hoạt động sản xuất gỗ ghép thanh: Chủ yếu từ mùn cưa, gỗ vụn, dăm bào và bụi thu hồi từ cyclon khô của hệ thống xử lý khí thải, phát sinh trung bình khoảng 368 kg/ngày. - Dăm gỗ rơi vãi trong quá trình vận chuyển sản phẩm: Trung bình khoảng 10 kg/ngày.
2.2	Chất thải rắn sinh hoạt	150 người, phát sinh khoảng 75kg/ngày.

d) Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
1	<i>Giai đoạn xây dựng</i>	
1.1	Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị xây dựng	Dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu mỡ, thùng chứa dầu,... khối lượng ít.
2	<i>Giai đoạn hoạt động</i>	
2.1	Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất	Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất: chủ yếu là giẻ lau nhiễm bẩn, bóng đèn huỳnh quang thải, hộp mực in, dầu nhớt thải, bao bì đựng keo...với khối lượng khoảng 120kg/tháng.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

a) Về thu gom và xử lý nước thải:

TT	NGUỒN Ô NHIỄM	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ	NGUỒN TIẾP NHẬN
1	<i>Giai đoạn xây dựng</i>		
1.1	Nước thải sinh hoạt	Sử dụng nhà vệ sinh hiện có của nhà máy và nước thải được xử lý bằng hệ thống bể	Thuê đơn vị chức năng hút đi

TT	NGUỒN Ô NHIỄM	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ	NGUỒN TIẾP NHẬN
		tự hoại 3 ngăn.	xử lý
1.2	Nước mưa chảy tràn	<ul style="list-style-type: none"> - Nước mưa chảy tràn trên bề mặt ở khu vực phụ trợ, khu lán trại,... được thu gom trước khi chảy ra ngoài môi trường. - Sử dụng hệ thống thoát nước mưa hiện tại của nhà máy. 	Hướng thoát nước tập trung về phía Tây Nam để thoát qua QL24B, rồi chảy ra các suối nhỏ.
1.3	Nước thải xây dựng	Tạo rãnh thoát nước và dẫn về hố lăng để lăng trước khi thoát ra ngoài môi trường.	Tụ thấm xuống đất
2	<i>Giai đoạn hoạt động</i>		
2.1	Nước thải sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp giảm thiểu tác động của nước rỉ dầm: Nước rỉ dầm phát sinh từ bãi chứa dầm được đưa qua hệ thống thu gom nước rỉ dầm (các hố thu và tuyến ống Φ500, độ dốc 0,3%) để đưa về bể xử lý nước thải tập trung (Bể xử lý nước thải tập trung có công suất 23 m³/ngày, diện tích xây dựng 130m², gồm 3 ngăn: Ngăn chứa → ngăn lăng → ngăn lọc). - Giảm thiểu nước thải từ hệ thống xử lý khí thải nồi hơi: Nước phát sinh từ hệ thống xử lý khí thải lò hơi (<i>lưu lượng 2,4m³/tháng/lần</i>) được đưa vào bể xử lý nước thải tập trung để xử lý. 	Hệ thống thoát nước chung của Cụm công nghiệp Sơn Hạ, huyện Sơn Hà
2.2	Nước mưa chảy tràn	Hệ thống thu gom và thoát nước mưa của nhà máy (muong dẫn nước và hố ga, song chắn rác).	Thu gom và đấu nối vào hệ thống thoát nước chung của khu vực qua Quốc lộ 24B.
2.3	Nước thải sinh hoạt	<ul style="list-style-type: none"> - Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà vệ sinh: được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn trước khi đấu nối vào bể xử lý nước thải tập trung của nhà máy để xử lý. 	Hệ thống thoát nước chung của Cụm công nghiệp Sơn Hạ, huyện Sơn Hà

TT	NGUỒN Ô NHIỄM	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ	NGUỒN TIẾP NHẬN
		- Nước thải từ nhà ăn: được đưa qua bể tách dầu trước khi đấu nối vào bể xử lý nước thải tập trung.	

b) Về xử lý bụi, khí thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1	<i>Giai đoạn xây dựng</i>	
1	Vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thiết bị và thi công san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình.	Che chắn những khu vực phát sinh nhiều bụi, ngăn ngừa phát sinh bụi tại các bãi tập kết vật liệu xây dựng. Các phương tiện vận chuyển phải phủ bạt, che kín để tránh phát tán bụi ra môi trường xung quanh.
2	<i>Giai đoạn hoạt động</i>	
2.1	Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Bê tông toàn bộ các tuyến đường giao thông nội bộ trong nhà máy nối liền với đường nhựa của Quốc lộ 24B. - Quy định các xe vận chuyển đúng tải trọng và có các thiết bị chắn thùng xe để hạn chế phát tán bụi khi cần thiết. - Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển của nhà máy, đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt
2.2	Giảm thiểu bụi và khí thải phát sinh do hoạt động chế biến dăm gỗ	<ul style="list-style-type: none"> - Tại phân xưởng băm dăm, đã gia cố móng máy băm dăm nằm âm dưới đất 3m so với cao trình mặt bằng chung của nhà máy giúp giảm rung động, giảm tiếng ồn, bụi phát sinh trong quá trình băm dăm. - Máy băm dăm, sàng tuyển dăm được đặt trong nhà xưởng, có mái che chắn nên hạn chế phát tán bụi ra ngoài.
2.3	Biện pháp giảm thiểu bụi và khí thải từ hoạt động sản xuất gỗ ghép thanh	Chủ dự án đã bố trí lắp đặt 1 hệ thống thu gom bụi gỗ (1 quạt hút, 1 buồng lảng bụi, 1 ống trung tâm thu gom bụi về buồng lảng bụi, các ống nhánh, trên mỗi ống nhánh có bố trí mỗi chụp hút để thu gom bụi); dưới tác dụng của quạt hút bụi gỗ sẽ đi vào chụp hút và đi vào các ống nhánh và ống chính để thu gom về buồng lảng bụi.

2.4	Biện pháp giảm thiểu bụi và khí thải từ lò sấy	Đầu tư hệ thống xử lý bụi và khí thải 2 cấp cho nồi hơi gồm: cấp 1 (Xiclon lọc bụi khô; đường ống dẫn khói nóng); cấp 2 (hệ thống tháp xử lý bụi ướt; đường ống dẫn khói nóng).
2.5	Biện pháp giảm thiểu hơi dung môi từ hoạt động dán keo	<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng nghiêm ngặt quá trình pha trộn keo dán. - Sử dụng nguồn keo dán cho phép sử dụng trong ván gỗ công nghiệp. - Trang bị cho công nhân bảo hộ lao động như găng tay, khẩu trang,....

c) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

TT	NGUỒN Ô NHIỄM	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1	Giai đoạn xây dựng	
1.1	Chất thải rắn sinh hoạt	<p>Thu gom rác vào các thùng chứa có nắp đậy tại công trường (2 thùng, loại 120 lít) và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý.</p>
1.2	Chất thải rắn xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Chất thải rắn có khả năng tái chế: bán cho các cơ sở thu mua phế liệu. - Chất thải rắn xây dựng có thể tái sử dụng sẽ được sử dụng ngay tại công trường để gia cố nền móng làm sân đường nội bộ. - Chất thải khác (không tái chế, tái sử dụng) được hợp đồng đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển đi xử lý.
2	Giai đoạn hoạt động	
2.1	Chất thải rắn sinh hoạt	<ul style="list-style-type: none"> - Thu gom toàn bộ lượng chất thải rắn sinh hoạt, bố trí thùng thu gom rác xung quanh khu vực dự án như: khu nhà làm việc, xưởng sản xuất, nhà vệ sinh, bãi đỗ xe.... - Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.
2.2	Chất thải rắn sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Toàn bộ chất thải rắn sản xuất (mùn cưa, gỗ vụn, ván ghép hư hỏng) được thu gom bán cho đơn vị thu mua. - Chất thải rắn từ bụi gỗ được thu hồi từ buồng lảng bụi sẽ được bán cho đơn vị thu mua.

d) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

TT	NGUỒN Ô NHIỄM	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1	Giai đoạn xây dựng	
1.1	Chất thải nguy hại	Bố trí các thùng chuyên dụng để thu gom, đặt tại

	gồm dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu mỡ, thùng chứa dầu,...	kho lưu giữ tạm thời tại khu vực dự án và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý
2	Giai đoạn hoạt động	
2.1	Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động của Nhà máy như: Giẻ lau nhiễm bẩn, bóng đèn huỳnh quang thải, hộp mực in, dầu nhớt thải...	<ul style="list-style-type: none"> - Toàn bộ lượng chất thải nguy hại sẽ được thu gom, phân loại tại nguồn, lưu chứa vào thùng có nắp đậy và bên ngoài dán mã số chất thải nguy hại. - Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom và đưa đi xử lý đúng quy định.

e) Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

TT	NGUỒN Ô NHIỄM	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1	Giai đoạn xây dựng	
1.1	Tiếng ồn từ các phương tiện vận chuyển và máy móc thiết bị thi công	<ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện sử dụng không chở vượt quá tải trọng cho phép, tắt máy khi không cần thiết. - Lựa chọn máy móc, thiết bị có mức gây ồn thấp. - Kiểm soát việc bố trí các thiết bị gây ồn và hạn chế vận hành đồng thời các thiết bị gây ồn. - Bố trí thời gian thi công, vận chuyển ra vào phù hợp. - Thực hiện bảo dưỡng thiết bị, máy móc thi công thường xuyên trong suốt thời gian thi công.
2	Giai đoạn hoạt động	
2.1	Tiếng ồn từ máy móc thiết bị của dây chuyền sản xuất và phương tiện vận chuyển	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển và phương tiện giao thông: <ul style="list-style-type: none"> + Xe vận chuyển nguyên liệu và sản phẩm cần giảm tốc độ khi đi vào bên trong khu vực Nhà máy. + Khi dừng xe phải tắt máy, tránh hiện tượng nổ máy khi xe dừng. + Trồng cây xanh xung quanh Nhà máy để hạn chế tiếng ồn. - Tiếng ồn phát sinh từ các hoạt động sản xuất của Nhà máy: <ul style="list-style-type: none"> + Trang bị bảo hộ lao động (nút bịt tai) cho công nhân. + Bố trí máy móc trong các phân xưởng hợp lý, tránh tập trung quá nhiều máy móc phát sinh tiếng ồn lớn

TT	NGUỒN Ô NHIỄM	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
		<p>trong cùng một xưởng.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ các máy móc thiết bị: kiểm tra độ cân bằng của máy, độ mài mòn của các chi tiết, tra dầu mỡ và các chi tiết bị mài mòn; + Trồng cây xanh xung quanh Nhà máy (mật độ trồng cây xanh: 10m/cây).

f) Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

TT	RỦI RO, SỰ CỐ	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ
1	<i>Giai đoạn xây dựng</i>	
1.1	Tai nạn lao động	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Ban an toàn lao động. - Xây dựng và ban hành các nội quy về làm việc trên công trường. - Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cần thiết theo quy định. - Lập phương án xử lý, ứng cứu khẩn cấp khi xảy ra sự cố và trang bị đầy đủ các thiết bị y tế để kịp thời ứng phó khi sự cố xảy ra.
1.2	Tai nạn giao thông	<ul style="list-style-type: none"> - Bố trí người hướng dẫn, phân luồng cho các xe vận chuyển khi quay đầu hoặc khi lùi xe. - Chạy đúng tốc độ, trọng tải theo quy định.
1.3	Sự cố cháy nổ	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý chặt chẽ xăng dầu, bố trí khu vực lưu giữ. - Trang bị các dụng cụ chữa cháy tại công trường và luôn trong tình trạng sẵn sàng. - Tuyên truyền, tập huấn phòng chống cháy nổ.
2	<i>Giai đoạn hoạt động</i>	
2.1	Tai nạn lao động – giao thông	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo về an toàn lao động cho công nhân - Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động đầy đủ và phù hợp. - Vệ sinh nhà xưởng sau mỗi ngày làm việc. - Xây dựng nội quy sử dụng điện. Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống điện.
2.2	Sự cố cháy nổ	<ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra các nội quy, quy định về an toàn cháy nổ toàn nhà máy để cán bộ, công nhân viên tuân thủ thực hiện. - Tập huấn cho cán bộ, công nhân viên biết cách sử dụng các thiết bị chữa cháy, phương pháp ứng phó và thông tin khi có sự cố.

	- Lắp đặt các biển cảnh báo về an toàn điện.
--	--

4. Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

- Hệ thống thu gom xử lý nước thải có công suất 23 m³/ngày và diện tích xây dựng 130m², gồm 3 ngăn: Ngăn chứa → ngăn lắng → ngăn lọc.

- Hệ thống thu gom và xử lý bụi, khí thải lò đốt của công đoạn sấy trong dây chuyền sản xuất gỗ ghép thanh, công suất 2.500 m³/h. Khí thải sau khi qua ống khói cao 16m đạt QCVN 19:2009/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Cột B; Kp = 1,0; Kv = 1,0).

- Hệ thống thu gom bụi gỗ tại xưởng sản xuất ván ghép thanh (Hệ thống chụp hút, quạt hút → Ống dẫn bụi → Buồng lắng bụi → Ống thoát khí sạch). Khí thải sau khi qua hệ thống xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Cột B; Kp = 1,0; Kv = 1,0).

5. Chương trình quản lý, giám sát môi trường:

Nội dung quan trắc	Điểm quan trắc	Thông số quan trắc	Tần suất giám sát	Quy chuẩn so sánh
Khí thải	01 (mẫu) Tại ống khói thải lò đốt của Nhà máy	Nhiệt độ, bụi, NO _x , CO, SO ₂ .	03 tháng/lần	QCVN 19:2009/BTNMT (Cột B)
	02 (mẫu) Tại ống thoát khí của hệ thống xử lý bụi gỗ	Bụi	03 tháng/lần	QCVN 19:2009/BTNMT (Cột B)
Nước thải	01 (mẫu) tại hồ ga sau hệ thống xử lý nước thải.	pH, BOD ₅ , TSS, N-NH ₄ ⁺ , N-NO ₃ ⁻ , P-PO ₄ ³⁻ , dầu mỡ động vật, tổng Coliform, độ màu.	03 tháng/lần	Tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của CCN Sơn Hạ (Khi hệ thống xử lý nước thải của CCN Sơn Hạ chưa hoạt động sẽ theo QCVN 40:2011/BTNMT - Cột B)

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường.

a) Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

a.1) Lập kế hoạch và đảm bảo các phương án cần thiết để phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của Dự án.

a.2) Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường và phòng chống cháy, nổ trong giai đoạn xây dựng và giai đoạn vận hành theo đúng các quy định của pháp luật.

a.3) Thu gom, xử lý các loại nước thải phát sinh trong quá trình xây dựng và hoạt động của Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

a.4) Thu gom, xử lý bụi, khí thải phát sinh trong quá trình xây dựng và hoạt động của Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

a.5) Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng, hoạt động Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường theo đúng quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ và các quy định khác về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại.

a.6) Thực hiện các biện pháp quản lý, kỹ thuật để phòng ngừa, ứng cứu các sự cố môi trường có thể xảy ra trong quá trình thực hiện Dự án; thường xuyên kiểm tra các hạng mục công trình, khi phát hiện có sự cố xảy ra phải nhanh chóng khắc phục và thông báo cho các cơ quan chức năng biết để phối hợp xử lý kịp thời.

a.7) Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân tham gia đánh giá tác động môi trường giải trình trước cơ quan nhà nước, cơ quan truyền thông về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường khi được yêu cầu.

b) Chủ dự án chịu các trách nhiệm:

b.1) Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực cũng như đời sống, sinh kế của dân cư xung quanh.

b.2) Thực hiện việc đấu nối thoát nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp Sơn Hạ, huyện Sơn Hà khi Cụm công nghiệp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật về môi trường.

b.3) Tuân thủ các quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước theo yêu cầu của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và các quy định hiện hành khác liên quan đến sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

b.4) Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý môi trường và việc triển khai thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến Dự án khi được yêu cầu.

b.5) Xây dựng kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để theo dõi, giám sát theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 54a Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ.

b.6) Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường hàng năm theo như Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Số liệu quan trắc, giám sát phải được cập nhật, lưu giữ và phải có báo cáo gửi cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để theo dõi, giám sát theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 54a Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ.

b.7) Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo đúng các quy định hiện hành.

b.8) Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt thuộc trường hợp phải được chấp thuận về môi trường, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có quyết định chấp thuận của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

b.9) Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng, phải dừng ngay các hoạt động của Dự án gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cấp tỉnh và các cơ quan liên quan nơi thực hiện Dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý./.